

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 28- 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa
2. Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân –Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1992 tại thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không. Trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1968 và con bà Hà Thị H, sinh năm 1970. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 21/01/2020 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C (Đã chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

- + Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1932.
- + Bà Lương Thị N, sinh năm 1939.
- + Chị Đinh Thị X, sinh năm 1974.
- + Cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 2000.

+ Cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 2005.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

+ Cháu Nguyễn Việt D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

(Ông X, bà N, cháu H, cháu H, cháu D ủy quyền cho chị X tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2020). Chị Xuân vắng mặt

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Tuấn Hưng.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự: Ông Đinh Quốc H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Hà Thừa T, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ là người có giấy phép lái xe ô tô hạng D theo quy định của pháp luật. Khoảng 14 giờ ngày 24/11/2019, Bùi Văn Đ điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 35B- 013.76 đi từ trụ sở Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Tuấn Hưng ở phố T, Thị trấn N, huyện N hướng từ khu đô thị Thị trấn N ra đường quốc lộ ĐT477. Khi đi đến địa phận ngã tư giao nhau (đường cùng cấp) giữa đường khu đô thị đi đường ĐT477 với đường liên phố Hòe Thị - Phong Lạc thuộc địa phận phố H, thị trấn N, cách tâm ngã tư 43,6m là biển báo đường giao nhau cùng cấp, trên mặt đường có vạch giảm tốc. Do Bùi Văn Đ đi với tốc độ cao trong khu vực nội thị (61km/h) và không làm chủ tốc độ nên khi đi đến ngã tư lại không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 35N1- 191.06 do ông Nguyễn Văn C sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã V, huyện N điều khiển đi trên đường liên phố Phong Lạc- Hòe Thị đã đi vào khu vực ngã tư trước và đi qua tâm ngã tư nên đầu phía bên phải xe ô tô biển kiểm soát 35B- 013.76 do Độ điều khiển va chạm với bên phải xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 191.06 do ông C điều khiển. Hậu quả ông C bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện N cấp cứu, đến 15 giờ cùng ngày ông Nguyễn Văn C bị tử vong.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, biển kiểm soát 35N1- 191.06 của ông Nguyễn Văn C; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford lắp biển kiểm soát 35B- 013.76 của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Tuấn Hưng do Bùi Văn Đ điều khiển; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Bùi Văn Đ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện của vụ tai nạn cho thấy:

Về hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường liên phố Phong Lạc- Hòe Thị và đường đi từ khu đô thị ra đường ĐT477 thuộc địa phận phố P, thị trấn N, tỉnh Ninh Bình, trong đó đường liên phố Phong Lạc - Hòe Thị có trục hướng Đông- Tây, hướng Đông là đường đi ra khu vực cầu Nho Quan, hướng Tây là đường đi ra ngã ba đuôi cá, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng rộng 8m. Đường đi từ hướng khu đô thị đi ra đường ĐT477 có trục đường hướng Nam- Bắc, hướng Nam là đường đi vào khu đô thị TT N, hướng Bắc là đường đi ra đường ĐT477, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng rộng 6,5m. Khu vực xung quanh ngã tư là khu dân cư phố P, TT N và UBND huyện N, nhà văn hóa huyện N. Điểm mốc được xác định là cột điện số I/9 nằm tại vỉa hè phía Đông của đường liên phố Phong Lạc- Hòe Thị và cách mép đường liên phố 4,9m và cách mép đường của đường đi từ khu đô thị ra đường ĐT 477 là 3,55m.

Lấy mép đường hướng Đông của đường đi từ khu đô thị ra đường DDT477 làm chuẩn để đo khoảng cách đến vị trí các phương tiện, dấu vết. Vị trí phương tiện, dấu vết được đánh số thứ tự từ (1) đến (6).

- Số 1: Là vị trí xe ô tô 35B-01376, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, tâm trục trước bên phải xe ô tô đến mép là 1,06m, tâm trục sau phải xe ô tô đến mép là 0,74m

- Số 2: Là vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 35N1- 191.05 đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Tây- Bắc, đuôi xe quay hướng Đông- Nam. Tâm trục trước xe mô tô đến mép là 0,4m, tâm trục sau xe mô tô nằm tại mép đường, tâm trục trước xe mô tô đến tâm trục trước phải xe ô tô là 6,5m, tâm trục sau xe mô tô đến tâm trục sau phải xe ô tô là 5,3m.

- Số 3: Là vết phanh mờ trên mặt đường có kích thước KT(29,6 x 0,15)m có chiều từ Nam - Bắc, điểm cuối của vết nằm tại vị trí phía sau lốp xe phía trước bên trái của xe ô tô. Tâm đầu vết phanh đến mép là 2,8m, tâm cuối vết phanh đến mép là 2,9m, khoảng cách từ tâm đầu vết phanh, đến tâm trục trước trái xe ô tô là 29,6m, đến tâm trục sau trái xe ô tô là 25,8m.

- Số 4: Vết phanh mờ trên mặt đường có KT (29,4 x 0,15)m có chiều từ Nam sang Bắc, điểm cuối của vết nằm tại vị trí phía sau lốp xe bánh trước bên phải của xe ô tô. Tâm đầu vết cách mép đường là 1,17m, cách tâm đầu vết (3) là 1,65m; cách tâm trục trước bên phải xe ô tô là 29,5m; cách tâm trục sau phải xe ô tô là 25,7m; cách mép đường liên phố 4,45m. Tâm cuối cách mép đường 1,15m.

- Số 5: Là vị trí của diện cà sước nhiều vết nhỏ trên mặt đường điểm cuối nằm tại ghi đông bên trái của xe mô tô có KT (25,27)m, điểm đầu của vết rộng 0, 15m,

điểm rộng nhất của vết là 01m. Tâm đầu vết cách mép đường liên phố bên trái theo hướng từ khu vực cầu Nho Quan về ngã ba đuôi cá là 1,95m. Tâm đầu vết cách mép đường của đường đi từ khu đô thị ra đường ĐT477 bên phải là 2,1m, cách tim đường liên phố Phong Lạc- Hòa Thị là 2,07m, cách tim đường từ khu đô thị đi ra đường ĐT 477 là 1,4m, cách tâm đầu vết (4) là 6,2m; đến tâm đầu vết (3) là 6,25m, cách tâm trục trước xe mô tô là 26m, cách tâm trục sau xe mô tô là 24,75m

- Số 6: Là vị trí vết máu loang tại vỉa hè của đường liên phố Phong Lạc- Hòa Thị về phía Bắc có KT (0,2x 0,12)m. Tâm vết máu cách mép đường là 5,84m, cách mép đường là bên trái của đường liên phố là 5,74m, cách tâm trục trước xe mô tô là 14,81m, cách tâm trục sau xe mô tô là 13,1m.

- Khoảng cách từ tâm ngã tư đến tâm trục trước trái xe ô tô là 21,15m, cách tâm trục trước xe mô tô là 24,16m, cách tâm trục sau xe mô tô là 23m, cách tâm đầu vết (3) là 8,45m, cách tâm đầu vết (4) là 8,65m, cách tâm đầu vết (5) là 2,4m, cách tâm đầu vết (6) là 14,05m.

- Điểm mốc cách tâm trục trước bên phải xe ô tô là 10,35m, cách tâm trục trước xe mô tô là 12,55m, cách tâm trục sau xe mô tô là 11,35m, cách tâm đầu vết (3) là 21,08m, cách tâm đầu vết (4) là 20,55m, cách tâm đầu vết (5) là 14,18m, cách tâm đầu vết (6) là 2,5m

- Diện nhựa vỡ trên mặt đường có kích thước 18x6m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 35B- 013.76: Tại vị trí nắp Capô phía trước của xe có vết bẹp lõm kim loại nứt vỡ sơn trên diện kích thước KT (107x7)cm trong đó điểm lõm sâu nhất so với vị trí ban đầu 3cm. Tại vị trí bên phải nắp Capô tiếp giáp phần phía dưới thanh khe hút gió bên phải đầu xe có vết bẹp lõm kim loại trên diện KT (60x45)cm, điểm lõm sâu nhất so với vị trí ban đầu để lộ điểm tiếp giáp với thanh khe hút gió là 3cm. Tâm của vết bẹp lõm cách mép ngoài cùng bên phải của xe là 55cm, cách mép trên cùng nắp Capô là 25cm, tâm vết bẹp lõm cách mặt đất 118cm. Tại vị trí góc bên phải phía dưới nắp Capô có vết bẹp lõm nứt vỡ sơn trên diện KT(26x18)cm, điểm lõm sâu nhất so với vị trí ban đầu 1cm. Tâm của vết lõm cách mép ngoài bên phải của cụm đèn pha là 35cm, cách mép dưới cùng của nắp Capô là 13cm, tâm của vết cách mặt đất là 106cm.

- Tại vị trí phía dưới ở giữa nắp Capô có vết bẹp lõm, nứt vỡ sơn KT (50 x16)cm, điểm lõm nhất so với vị trí ban đầu là 3cm. Tâm của vết cách mép ngoài của cụm đèn pha bên phải của xe là 80cm, cách mép dưới cùng của nắp Capô là 8cm, tâm của vết cách mặt đất là 100cm. Tại vị trí cạnh góc bên phải của nắp Capô có vết nứt sơn diện 9x3cm, cách mép trên cùng nắp capo là 19cm. Ốp nhựa định vị logo và bảo vệ lưới tản nhiệt của xe bị đẩy lệch từ ngoài ngoài vào trong tại góc bên

phải so với vị trí ban đầu 5cm, và góc bên trái so với vị trí ban đầu 1cm. Tại vị trí ba đờ sóc phía trước đầu xe có vết sứt xước sơn nứt vỡ nhựa trên diện KT (104x64)cm, tại mặt cạnh trên của ba đờ sóc phía trước bị bong bật mẫu lệch khỏi vị trí ban đầu 1cm. Góc bên trái phía dưới của ba đờ sóc bị đẩy từ ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 15cm. Tại vị trí giá đỡ chân phía trước bên trái đầu xe bị cong vênh bẹp méo kim loại có chiều từ ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 6,5cm, tập chung diện tích thước 23x4cm. Tại vị trí góc bên trái lắp biển số phía trước của xe bị đẩy từ ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 5,5cm. Biển số phía trước đầu xe bong bật rời khỏi xe. Phần nhựa góc bên phải ba đờ sóc tiếp giáp với lớp xe phía trước bên phải bị bong bật rời khỏi vị trí ban đầu 25cm, trên bề mặt góc bên trái có vết sứt xước nhựa trên diện KT (56x3)cm. Tại vị trí góc bên phải phần giữa phía dưới của ba đờ sóc có vết nứt vỡ nhựa trên diện KT (42x33)cm bị đẩy từ ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 2cm

Cạnh dưới bên trong của ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha bên phải có vết nứt nhựa trên diện KT (6x0,1)cm. Tại ốp kim loại bảo vệ hông xe bên phải có vết sứt xước sơn KT (60x1)cm là vết cũ. Mặt ngoài lớp phía trước bên phải có vết chùi quét cao su không rõ chiều hướng là vết cũ. Phần nhựa ốp gầm xe vỡ rời khỏi xe trên diện KT (75x33)cm. Biển số xe bị cong vênh, vỡ lớp nhựa bảo vệ bên ngoài sứt xước sơn trên diện KT (46x13)cm. Hệ thống phanh lái, đèn còi hoạt động bình thường, xe có lắp giám sát hành trình.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 35N1 - 191.05: Tại vị trí ốp nhựa mặt nạ phía trước của xe có vết nứt vỡ nhựa tập trung diện tích thước KT (40x1)cm bị đẩy lệch từ trên xuống dưới từ trái qua phải lệch khỏi vị trí ban đầu 3cm. Gáo gương mặt gương bên trái bị bong bật rời khỏi xe để lại cần gương bị bẻ cong từ trên xuống dưới so với vị trí ban đầu 22cm. Đầu tay nắm ghi đông bên trái có vết sứt xước nhựa, kim loại KT (3x3)cm có chiều từ sau về trước, ghi đông bị đẩy cong từ trên xuống dưới so với vị trí ban đầu 12cm. Tại vị trí đầu tay phanh bên trái có vết sứt xước kim loại KT (1,5x1,5)cm. Toàn bộ cụm đồng hồ công tơ mét bị bong bật khỏi vị trí ban đầu. Góc bên trên cánh yếm bên trái của xe có vết nứt vỡ nhựa bong tróc sơn trên diện KT (10x6)cm. Tại vị trí điểm nối giữa cánh yếm bên phải và ốp nhựa bảo vệ thân xe phía trước bị bung bật mẫu khỏi vị trí ban đầu 1cm. Cánh yếm phía dưới bên trái có vết sứt xước nhựa trên bề mặt bám dính dị vật màu đen trên diện KT (26,5x12)cm có chiều từ trên xuống dưới, tại vị trí điểm nối giữa cánh yếm dưới bên trái và ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái có bị bong bật mẫu khỏi vị trí ban đầu 2cm. Giá đỡ chân phía trước bên trái có vết sứt xước, vỡ nhựa và thanh kim loại ốp trang trí mặt giá đỡ chân bị bẻ cong vênh trên diện KT (46x10)cm. Tại giá đỡ chân sau bên trái, phía ngoài có vết sứt xước tì mài kim loại KT (6,5x1)cm có chiều

từ sau về trước. Tại vị trí ốp nhựa bảo vệ bầu lọc gió phía trên bên trái của xe có vết sứt xước nhựa trên diện KT (6,5x2)cm có chiều từ sau về trước. Tại vị trí góc bên trái tay xách của xe có vết sứt xước kim loại KT (28x1)cm. Tại vị trí điểm nối giữa cánh yếm bên phải so với ốp nhựa bảo vệ khung xe có vết bong bật mẫu rời khỏi vị trí ban đầu 1cm. Cánh yếm dưới bên phải của xe có vết nứt vỡ nhựa trên diện KT (10x8)cm. Toàn bộ ốp nhựa khung xe bên phải có vết vỡ nhựa trên diện KT (56x34)cm. Tại vị trí thanh kim loại khung xe bên phải và góc bên phải của điểm nối của khung xe và bình xăng có vết sứt xước kim loại, cong vênh kim loại bị đẩy từ ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 2cm có KT (7x7)cm. Tại giá đỡ chân phía trước bên phải có vết nứt vỡ nhựa trên diện KT (52x14)cm bị đẩy từ trên xuống dưới so với vị trí ban đầu 3cm. Ốp nhựa bảo vệ giá đỡ chân sau bên phải có vết nứt vỡ nhựa trên diện KT (24x4)cm. Cạnh phía ngoài giá đỡ chân sau bên phải có vết sứt xước kim loại bám dính dị vật màu đen KT (6,5x2)cm bị đẩy từ ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 0,5cm. Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải có vết nứt vỡ nhựa trên diện KT (38x10)cm. Tại vị trí cạnh bên phải tay xách của xe có vết tì mài kim loại KT (12x2,5)cm. Ốp kim loại bảo vệ ống xả bị rời khỏi xe phần còn lại thanh kim loại có KT (20x5)cm bị đẩy từ ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 2cm ép sát vào bộ xe. Tại vị trí mặt ngoài ống xả có nhiều vết sứt xước sơn trên diện KT (46x10)cm. Xe bị hỏng hóc nặng không kiểm tra được tình trạng hoạt động của xe.

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn C: Vùng đầu có tóc che phủ, không có dấu vết tổn thương, vùng đuôi mắt phải có vết tụ máu rách da KT(4x2)cm. Đồng tử giãn căng, nhãn cầu hai bên không tổn thương. Vùng má phải có vết sây sát da KT(2x2)cm; Miệng ngậm lưỡi trong cung răng, hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô, miệng không có máu. Mặt ngoài bả vai phải có diện sây sát da, tụ máu KT(8x6)cm. Mặt ngoài cánh tay phải đoạn 2/3 trên cẳng tay có diện sây sát da bầm tụ máu KT(8x5)cm. Tay trái mặt ngoài cổ tay có diện tụ máu KT(8x5)cm, mu ngón 3, 4, 5 rải rác sây sát da KT(8x6). Vùng mạn sườn phải, thắt lưng phải cách đường giữa 10cm cách gai chậu trước trên bên phải 16cm có diện sưng nề, sây sát da, tụ máu KT(8x7)cm. Mặt ngoài bên phải cách gai chậu trước bên phải có diện bầm tụ máu KT(15x10)cm. Mặt trước ngoài gối chân phải có diện sây sát da KT(8x6)cm, mặt trước trong 1/3 dưới cẳng chân có diện sây sát da, tụ máu KT(8x6)cm. Gãy kín 1/3 dưới xương cẳng chân; Mu bàn chân bầm tụ máu KT(10x8)cm. Gãy kín đốt bàn ngón 2, 3, 4; Mặt trước trong 2/3 cẳng chân có sây sát, rách da KT(20x10)cm. Mặt trong bàn chân có vết rách da, tụ máu KT(10x5)cm. Gãy kín đốt bàn ngón 1/2; Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương, hậu môn không có phân, sờ nắn kiểm tra có gãy kín 1/3 ngoài xương đòn phải, gãy kín khung bên các xương sườn 7, 8, 9 bên phải, gãy kín xương cánh chậu phải

Mổ tử thi: Tụ máu cơ liên sườn 7, 8, 9; Khoang ngực phải có máu không đông, khoang ngực trái khô, hai phổi nhạt màu. Tụ máu vùng dưới phổi phải KT(8x6)cm. Khoang màng ngoài tim có ít dịch trong; Tim nhạt màu không tổn thương. Chảy máu ổ bụng; Tụ máu dập vỡ mặt trên thùy gan phải KT(8x6)cm. Tụ máu cuống gan; Tụ máu cân cơ vùng hố chậu phải. Tụ máu vùng thận phải sau phúc mạc. Vỡ rách thận phải KT(2x1)cm, chảy máu quanh bao thận. Vỡ xương cánh chậu phải KT(7x3)cm; Chảy máu quanh hố chậu phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 49/KLGD-PC09-PY ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“1. Các kết quả giám định chính:

- Trên tử thi Nguyễn Văn C có các vết tổn thương sâu sát, tụ máu tập trung nửa thân người bên phải

Chấn thương ngực kín: Gãy xương sườn bên phải, tụ máu thùy dưới phổi phải, tràn máu khoang màng phổi phải

Chấn thương bụng kín: chảy máu trong ổ bụng, tụ máu dập vỡ thùy gan phải, tụ máu vỡ thận phải, tụ máu vỡ xương cánh chậu phải

Gãy kín hai xương cẳng chân phải

2. Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C: Đa chấn thương”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về: Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện của vụ tai nạn .

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSNQ-HS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” . Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát(VKS) giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” . Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Bùi Văn Đ hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai đã thành khẩn khai nhận hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, biên bản và kết luận giám định pháp y; lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tất cả đều thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 24/11/2019, bị cáo Bùi Văn Đ điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 35B- 013.76 đi theo hướng từ khu đô thị Thị trấn N ra đường ĐT477. Bị cáo đi với tốc độ cao trong khu vực nội thị (61km/h) và không làm chủ tốc độ nên khi đi đến ngã tư lại không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô do ông Nguyễn Văn C điều khiển đã đi vào khu vực ngã tư trước và đi qua tâm ngã tư nên đầu phía bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với bên phải xe mô tô do ông Nguyễn Văn C điều khiển gây hậu quả làm ông C bị tử vong.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, xét thấy: Bị cáo có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông nhưng đã chủ quan không quan sát, đi với tốc độ cao trong khu vực nội thị (61km/h) và không làm chủ tốc độ nên khi đi đến ngã tư lại không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô vì vậy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin; Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 01, 03, 05 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 29/8/2019; Vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên sau khi xảy ra tai nạn tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 148.850.000 đồng, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn. Bản thân người bị hại cũng có lỗi một phần khi tham gia giao thông có sử dụng rượu bia (Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi có xét nghiệm nồng độ cồn trong máu bị hại là 52,9mg/100ml máu). Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự được hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về nhân thân: bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự nên đánh giá là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không có dấu hiệu bỏ trốn. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Bùi Văn Đ hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với gia đình bị hại Nguyễn Văn C số tiền 148.850.000 đồng. Đại diện cho người bị hại nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào nữa. Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện.

Đối với 01 xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 35B- 013.76 đã xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Tuấn Hưng do anh Đinh Quốc H làm Giám đốc. Anh Đinh Quốc H không yêu cầu Bùi Văn Đ phải sửa chữa xe, bồi thường gì khác nên không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng

- Đối với 01 xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 35B- 013.76 đã xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Tuấn Hưng do anh Đinh Quốc H làm Giám đốc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 35N1- 191.05 thu của ông Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đinh Thị X là vợ ông C là phù hợp.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng D mang tên Bùi Văn Đ, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp nhưng quản lý trong thời gian cấm lái xe.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

*** Về hình phạt bổ sung:** Cấm bị cáo Bùi Văn Đ hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của người bị hại; bị cáo; bị đơn dân sự về việc đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Bùi Văn Đ 01 Giấy phép lái xe hạng D mang tên Bùi Văn Đ nhưng quản lý trong thời gian cấm hành nghề lái xe.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

5. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh